

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hương.

2. Ông Y Wal Mlô.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/HSST - QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Y K, sinh năm 199x tại tỉnh Đ.

Nơi ĐKHKTT: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Ng (đã chết) và bà H Ê, sinh năm: 196x; bị cáo có vợ là H J, sinh năm 199x; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Bị hại: Bà Lâm Thị Ng, sinh năm 198x. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 197x. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

2. Ông Đặng Quang V, sinh năm 198x. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

3. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 198x. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/10/2022, Y K sau khi ăn, uống rượu tại nhà bố mẹ vợ (ông Y N và bà H' L) ở Buôn M, xã E, huyện C thì Y K điều khiển xe mô tô biển số 47Lx – 18xx để đi về nhà mẹ ruột ở Buôn T, xã E, huyện C. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn x, xã E, huyện C, xe mô tô của Y K điều khiển bị hư nên Y K đẩy xe mô tô vào gửi ở nhà dân bên đường. Sau đó Y K đi bộ quay lại nhà bố mẹ vợ, trên đường đi Y K phát hiện có 01 xe mô tô biển số 47Hx – 041.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ đen dựng ở sân nhà anh Vũ Xuân C, thấy sân không có cổng, cửa nhà đã đóng và chìa khóa điện vẫn đang cắm trên xe nên Y K nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 47Hx-041.xx để làm phương tiện đi lại. Y K đi bộ đến chỗ dựng xe mô tô biển số 47Hx-041.xx rồi dắt xe ra ngoài và điều khiển xe mô tô này về nhà bố mẹ vợ của mình ở buôn M, xã E, huyện C. Đến khoảng 17 giờ ngày 04/11/2022, khi Y K đang sử dụng xe mô tô nêu trên đi làm thuê cho người khác thì bị Công an xã E phát hiện mời lên trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, Y K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73 ngày 05/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CưM'gar kết luận: xe mô tô biển số 47Hx-041.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Đỏ-đen, số khung 4318BY640xxx, số máy: JC43E1788xxx tại thời điểm ngày 31/10/2022, giá trị còn lại: 7.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 47Hx – 041.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ - đen.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 28/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Y K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y K. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 07/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47Hx – 041.xx cho bà Lâm Thị Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự của vụ án: Bị hại bà Lâm Thị Ng không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/10/2022, tại thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ, bị cáo Y K đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ - đen, trị giá: 7.700.000 đồng của bà Lâm Thị Ng thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Y K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Y K có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lâm Thị Ng không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47Hx – 041.xx cho bà Lâm Thị Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y K. Đề nghị về mức hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y K 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp:

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47Hx – 041.xx cho bà Lâm Thị Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở